TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/DS-ST
Ngày: 13/8/2019
V/v Tranh chấp:
"Hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông Trần Tấn Thanh.
+ Bà Nguyễn Thị Vinh Quang**.**

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa**:*** Không.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số:174/2019/TLST-DS ngày 14/5/2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXX-ST ngày 09/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐST-DS ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T**

Địa chỉ: 266-268, đường N, phường T, quận B, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật *Nguyễn Đức Thạch D*- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền ông *Nguyễn Văn G, sinh năm 1980*, Chức vụ : Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T –Chi nhánh Tiền Giang).

(Theo ủy quyền số 4034/GUQ-TGĐ ngày 10/12/2018 của Tổng giám đốc NH).

Người được ông Nguyễn Văn G ủy quyền lại anh *Đào Văn V*, sinh năm:1977 (có mặt).

Chức vụ Trưởng phòng giao dịch V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2019).

2/ Bị đơn: **Trần Văn T1**, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 64, Ấp M, xã M, T phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đào Văn V đại diện cho* Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T *trình bày

Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T (Ngân hàng) và ông Trần Văn T1 ký hợp đồng thẻ tín dụng vào ngày 24/4/2017, hạn mức số tiền 20.000.000 đồng, ông T1 đã rút 10.000.000 đồng, thời hạn 03 năm, lãi suất 2,5%/ tháng. Trong quá trình

thực hiện hợp đồng ông T1 đã thanh toán được 01 lần tiền lãi 3.180.000 đồng (từ ngày 24/4/2017 đến ngày 31/12/2017), ông T1 chưa thanh toán tiền vốn. Ông T1 ngưng thanh toán nợ từ ngày 30/4/2018 cho đến nay. Hiện nay ông T1 còn nợ Ngân hàng tổng cộng 15.746.101 đồng (trong đó tiền vốn 10.000.000 đồng lãi 5.746.101 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T1 thanh toán nợ tổng tiền vốn, tiền lãi 15.746.101 đồng (trong đó tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 5.746.101 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục T1h lãi theo thẻ tín dụng (tạm tính lãi đến ngày 09/7/2019).

Ông Trần Văn T1 được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông T1 không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặt và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T (Ngân hàng) và ông Trần Văn T1 là tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản " thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa anh Đào Văn V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T yêu cầu ông Trần Văn T1 thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 16.192.351 đồng (trong đó tiền vốn 10.000.000 đồng; tiền lãi 6.192.351đồng (tạm tính lãi đến ngày 13/8/2019) và tiếp tục tính lãi đến khi ông T1 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Tại phiên tòa ông Trần Văn T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, ông T không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn T1.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Vào ngày 24/4/2017, ông Trần Văn T1 có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài gòn thương T (Ngân hàng) - Chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Văn T1 với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, thời hạn 03 năm, thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng. Theo bản tóm tắt sao kê ngày 13/09/2019 của Ngân hàng thể hiện từ ngày 24/4/2017 đến ngày 13/8/2019 ông T1 đã thực hiện các giao dịch rút tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 8.487247 đồng, phí trễ hạn 595.104.đồng,, phí 290.000 đồng, tổng cộng ông T1 nợ tiến vốn, tiền lãi 19.372.351 đồng, ông T1 đã thanh toán được tổng cộng 3.180,0000 đồng tiền lãi, thì ông T1 ngưng thanh toán cho luôn đến nay. Tính đến 13/8/2019 giao dịch tiến vốn 10.000.000đồng, lãi 6.192.351 đồng, Ông T1 còn nợ đến ngày 13/8/2019 số tiền 16.192.351đồng (trong đó vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 6.192.351 đồng. Như vậy, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết ràng buộc bởi điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng, nên ngày 30/4/2018 Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư 10.199.851 đồng sang nợ quá hạn. Do đó Ngân hàng TMCP Sài gòn thương T- Chi nhánh Tiền Giang yêu cầu ông Trần Văn T1 trả số tiền 16.192.351 đồng (trong đó tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 6.192.351 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Theo án lệ số 08/2016 AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn T1 còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T – Chi nhánh Tiền Giang nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Văn T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 809.618 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng vào các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức T1 dụng.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Áp dụng án lệ số 08/2016Al được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T

Buộc ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP sài gòn Thương T tổng cộng số tiền 16.192.351đồng (trong đó tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 6.192.351 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Văn T1 còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2/ Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Trần Văn T1 phải chịu 809618 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T số tiền 369.746 đồng, Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 369.746 đồng, theo biên lai số 0014232 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ngân hàng TMCP sài gòn Thương T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Trần Văn T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.